

Bản án số 05/2019/HS-ST
Ngày 27/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ, TỈNH HÀ TĨNH
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quang Nghị

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Tùng Long, nghề nghiệp: Giáo viên
2. Ông Nguyễn Khắc Diện, Phó Chủ nhiệm UB kiểm tra huyện ủy Lộc Hà

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Võ Trường Thọ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2019/TLST-HS ngày 27/02/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-HS ngày 13/3/2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Đình S (*Tên gọi khác: Không*), sinh ngày 22 tháng 3 năm 2000; sinh, trú quán: Thôn Đại L, xã Hồng L, huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; con ông: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1968, con bà: Nguyễn Thị D, sinh năm 1974; vợ, con: Chưa có; anh chị em ruột có 5 người, bị cáo là con thứ tư; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 26/4/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Lộc H xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/12/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh (*Có mặt*).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trịnh Diệu O, Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh (*Có mặt*). .

Người bị hại:

Anh **Nguyễn Đình Tây B**, sinh ngày 08/6/2001; trú tại: Thôn Minh Q, xã Thạch Ch, huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh (*Có mặt*).

Người giám hộ của người bị hại:

Bà **Phan Thị L**, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn Minh Q, xã Thạch Ch, huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh(*Có mặt*).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh **Đặng Đình H**, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn Đại L, xã Hồng L, huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh (*Có mặt*).

Người làm chứng:

Anh **Đặng Đình Đ**, sinh ngày 12/3/2001; địa chỉ: Thôn Đại L, xã Hồng L, huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh (*Vắng mặt*).

Anh **Đặng Đình Tr**, sinh ngày 09/3/2001; địa chỉ: Thôn Đại L, xã Hồng L, huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh (*Vắng mặt*).

Anh **Nguyễn Đình L**, sinh năm 1972; trú tại: Thôn Minh Q, xã Thạch Ch, huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 31/10/2018, tại quán trượt Patin ở xã Phù L, huyện Lộc H, Nguyễn Đình S gặp anh Nguyễn Đình Tây B. Lúc này, S muốn gọi điện thoại cho bạn để vay tiền đi chơi nhưng S không có điện thoại nên hỏi mượn anh B và anh B đưa chiếc điện thoại di động Iphone 5 màu đen cho S. S cầm chiếc điện thoại bấm số gọi cho bạn nhưng vì tài khoản trong điện thoại của B đã hết tiền. S không gọi được cho bạn nhưng S cũng không trả lại điện thoại cho B mà bắt đầu nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh B. S nói với anh B cho mượn điện thoại hôm sau sẽ trả. Anh B không đồng ý đồng thời yêu cầu S trả lại điện thoại, nhưng S không trả. Sau đó S bỏ chiếc điện thoại vào túi quần của mình rồi về nhà. Hai ngày sau, S cầm chiếc điện thoại của anh B đến nhà anh Đặng Đình H, đưa cho anh H làm tin để vay của anh H số tiền 300.000đồng. Số tiền này S đã tiêu xài hết.

Sau khi biết được chiếc điện thoại di động iPhone 5 mà Sang để lại làm tin là do S Phạm tội mà có nên anh H đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc H và không yêu cầu S phải hoàn trả lại số tiền nói trên.

Tại biên bản định giá tài sản số 15/TB-TĐGD ngày 11/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 5 màu đen mà Nguyễn Đình S chiếm đoạt có giá trị 600.000đ. Xét không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Cơ quan điều tra Công an huyện Lộc H đã trả lại chiếc điện thoại nói trên cho anh Nguyễn Đình Tây B. Sau khi nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, anh B không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKS-LH ngày 26/02/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc H đã truy tố Nguyễn Đình S về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo Điểm a Khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát

giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 175; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Đình S từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Bị cáo phạm tội trong khi đang phải chấp hành thời gian thử thách án treo của Bản án trước nên đề nghị áp dụng Điều 56, Điều 65 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt với Bản án số 10/2018/HS-ST ngày 26/4/2018, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án khoảng từ 14 tháng đến 17 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Đình S; người bị hại anh Nguyễn Đình Tây B và những người tham gia tố tụng khác không ai có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc H; các Điều tra viên, Kiểm sát viên thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục tố tụng hình sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cũng như phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã chứng minh được:

Do tin tưởng bạn bè nên khoảng 16 giờ ngày 31/10/2018, tại quán trượt Patin ở xã Phù L, huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh anh Nguyễn Đình Tây B đã đưa chiếc điện thoại di động của mình cho Nguyễn Đình S mượn. Lợi dụng sự tín nhiệm của anh B, Nguyễn Đình S đã đem chiếc điện thoại di động để cầm cố lấy 300.000đồng tiêu xài cá nhân. Nguyễn Đình S là người có đầy đủ năng lực hành vi; nhận thức đầy đủ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Qua đây, thể hiện rõ ý thức chủ quan của bị cáo là cố ý phạm tội. Hành vi của Nguyễn Đình S đã xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ. Chiếc điện thoại di động mà Nguyễn Đình S chiếm đoạt đã được Hội đồng định giá xác định giá trị là 600.000đồng. Tuy số tiền chiếm đoạt dưới 4.000.000 đồng nhưng khi thực hiện hành vi thì trước đó bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Lộc H xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” và chưa được xóa án tích. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc H truy tố Nguyễn Đình S về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo Điểm a Khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay Nguyễn Đình S có thái độ khai báo thành khẩn; người bị hại cũng như người

giám hộ cho người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và mức hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Lộc H xử phạt 8 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân, không chịu khó tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người tốt mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy đối với bị cáo cần phải lên một mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi đang chấp hành thời gian thử thách án treo nên cần áp dụng Điều 56, Điều 65 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Nguyễn Đình S phải chấp hành hình phạt 08 tháng tù theo Bản án số 10/2018/HS-ST ngày 26/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh và tổng hợp với hình phạt của Bản án này, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án. Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Trong vụ án này có anh Đặng Đình Đ cùng đi chơi với S và anh Đặng Đình H là người cầm chiếc điện thoại, cho Sang mượn 300.000đồng nhưng những người này không biết việc Sang cố ý chiếm đoạt tài sản và chiếc điện thoại mà S đưa cho là do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý là đúng pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Đình Tây B và anh Đặng Đình H không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[7] Số tiền 300.000đồng mà anh Đặng Đình H đưa cho Nguyễn Đình S, tuy anh H không yêu cầu S phải trả lại nhưng đây là số tiền mà S thu lợi bất chính nên cần truy thu, sung quỹ Nhà nước.

[8] Về vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Lộc H đã trả lại chiếc điện thoại di động cho anh Nguyễn Đình Tây B là đúng pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 175; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Đình S 06 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ Khoản 2 Điều 56; Khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt 08 tháng tù theo Bản án số 10/2018/HS-ST ngày 26/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh, buộc bị cáo Nguyễn Đình S phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án là 14 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 26/12/2018.

Áp dụng Điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, truy thu, sung quỹ nhà nước số tiền 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) của Nguyễn Đình S.

Về án phí: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc Nguyễn Đình S phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Đình S; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người liên quan;
- Tòa án tỉnh;
- Tòa cấp cao;
- Viện kiểm sát;
- Chi cục THA dân sự;
- THA Hình sự;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp;
- Công an Lộc H;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Trương Quang Nghị